TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/HS-ST
Ngày: 27/7/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Ba

+ Bà Lý Thị Bạch Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Quốc Hoàn- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2020/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Vũ L, sinh năm 1995 tại Trà V. Hộ khẩu thường trú: Ấp Mỹ V, xã Ninh T, huyện Cầu K, tỉnh Trà V; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn) 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Lương Kim T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/12/2017, bị Tòa án nhân dân quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 (mười tám) tháng. Chấp hành xong ngày 31/3/2019.

Bị bắt tạm giữ ngày 28/4/2020. (Có mặt)

- *Bị hại*:

1) Ông Huỳnh Minh T, sinh năm: 1951.

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp Xóm G, xã Long A, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

2) Anh Phan Minh Q, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: Ấp Xóm Gò Bà K, xã Long P, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

(ông T, anh Q vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Bà Dương Ngọc L, sinh năm 1968. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Vũ L không có nghề nghiệp, đi lang thang và đến ở tại căn nhà hoang thuộc ấp xóm Gò Bà K, xã Long P, huyện Long T, tỉnh Đồng N. Khoảng 15 giờ ngày 27/04/2020, L đi bộ đến nhà anh Phan Minh Q thì thấy 01 xe mô tô biển số 60C1 - 298.12 đang để ở trước sân nhà, không có người trông coi, L lén lút vào lấy xe rồi mang về ngôi nhà hoang cất giấu. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, Công an xã Long P đến kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, trước đó vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 25/4/2020, L đi bộ đến ấp Xóm G, xã Long A, huyện Long T thì thấy nhà kho phía sau quán cơm niêu "Bảo Ngọc" không có người, L lén lút vào bên trong chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 6 Plus, màu Gold của ông Huỳnh Minh T rồi mang về ngôi nhà hoang cất giấu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/KLĐG ngày 29/04/2020 của Hội đồng định giá tố tụng huyện Long Thành kết luận:

- 01 xe mô tô biển số 60C1-298.12 nhãn hiệu Honda Wave đã qua sử dụng có trị giá 9.500.000 đồng.

- 01 điện thoại Iphone 6 Plus đã qua sử dụng có giá trị 3.400.000 đồng.

Tổng trị giá 12.900.000 (mười hai triệu, chín trăm nghìn) đồng.

Tại Cáo trạng số: 154/CT-VKSLT ngày 09 tháng 7 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố Trần Vũ L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Vũ L về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu đồng thời đề nghị;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Vũ L mức án từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Vũ L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Vũ L đã khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo khai nhận, khoảng 03 giờ 30 phút ngày 25/4/2020, bị cáo có hành vi lén lút chiếm

đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus ông Huỳnh Minh T. Đến 15 giờ ngày 27/4/2020, bị cáo tiếp tục chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 60C1-298.12 của anh Phan Minh Q. Lời khai nhận của bị cáo trùng khớp lời khai ban đầu, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Vũ L đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo L tuy ít nghiêm trọng nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Xuất phát từ động cơ tư lợi, bị cáo đã chuyển dịch một cách trái pháp luật tài sản của người khác thành của mình, nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, bị cáo đã thực hiện trót lọt tội phạm. Vì vậy, mức án bị cáo nhận lãnh phải thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với phần trình bày và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với phần trình bày của bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, bị hại anh T, anh Q vắng mặt và không có ý kiến yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, người làm chứng khai trung thực sự việc bị cáo đã phạm tội.

[3] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng Hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ.

[4] Biện pháp tư pháp:

Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo L chiếm đoạt của các bị hại đã được thu hồi hoàn trả lại cho các bị hại xong, các bị hại ông T, anh Q không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Trần Vũ L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 269, Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Vũ L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1- Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Trần Vũ L 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 28/4/2020.

2- Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Trần Vũ L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3- Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Vũ L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại ông Huỳnh Minh T, anh Phan Minh Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Công an huyện Long Thành;
- Cơ quan thi hành án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh